

Số: 1271 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; Chương trình hành động 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2018 - 2020.

Thực hiện kế hoạch số 173/KH-TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. UBND tỉnh ban hành kế hoạch lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân cho người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Thiết lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu; được tư vấn sức khỏe, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp khi khám bệnh, chữa bệnh.

b) Nâng cao công tác quản lý y tế dự phòng và công tác khám, điều trị tại tuyến y tế cơ sở, góp phần quản lý chặt chẽ hơn hồ sơ sức khỏe của người dân trên địa bàn.

c) Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe, theo dõi tình hình bệnh tật và chăm sóc sức khỏe người dân tỉnh Đồng Nai gắn với bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Yêu cầu

Hồ sơ sức khỏe cá nhân phải đảm bảo tính bảo mật, cá nhân được cấp mã định danh y tế duy nhất để xem thông tin về sức khỏe của mình. Phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, kết nối với các phần mềm khác từ hệ thống thông tin chương trình mục tiêu y tế, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, tiêm chủng, phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm quản lý dân cư.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai hệ thống phần mềm hồ sơ sức khỏe toàn dân

a) Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm để cài đặt, xây dựng hồ sơ quản lý sức khỏe người dân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y

tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

b) Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý sức khỏe toàn dân.

c) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã trực tiếp sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân.

d) Hồ sơ sức khỏe phải đảm bảo tính bảo mật, cá nhân được cấp mã định danh cá nhân (ID) để xem thông tin về sức khỏe của mình, chỉ có cá nhân mới có quyền cho bác sĩ xem thông tin về sức khỏe của mình để phục vụ công tác khám và điều trị bệnh. Hồ sơ sức khỏe được trích xuất thông tin phục vụ công tác quản lý y tế công cộng.

đ) Phần mềm có khả năng cho phép tra cứu thông tin thông qua số Chứng minh nhân dân, số thẻ BHYT hoặc số điện thoại ...

2. Lập hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu quy định

a) Tiếp nhận các thông tin sẵn có từ cơ sở dữ liệu dân cư của tỉnh Đồng Nai do Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng cục Dân số quản lý để cập nhật các thông tin cơ bản về hành chính vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân cho người dân trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng tham gia quản lý sức khỏe người dân: Trạm y tế các xã, phường, thị trấn; trung tâm y tế các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các cơ sở khám chữa bệnh.

c) Đối tượng lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân: Toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, được phân loại theo các nhóm:

- Trẻ em dưới 06 tuổi.
- Học sinh: Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- Sinh viên: Đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, tổ chức xã hội, doanh nghiệp.
- Người cao tuổi, hưu trí: Người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên, người nghỉ hưu, hưởng lương BHXH hàng tháng.
- Người dân lao động tự do và các đối tượng khác.

3. Thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin về sức khỏe vào hồ sơ quản lý cá nhân cho người dân

a) Sử dụng, nâng cấp các phần mềm đang sử dụng tại các cơ sở y tế để liên thông, kết nối giữa phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân với phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm quản lý các chương trình y tế.

b) Cập nhật, bổ sung các thông tin y tế có sẵn đang được quản lý tại các cơ sở y tế: Tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng, khám và quản lý học sinh, sinh viên; khám và quản lý sức khỏe người cao tuổi; khám và quản lý thai nghén ... vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân.

c) Thực hiện khám sức khỏe người dân để cập nhật thông tin liên quan đến sức khỏe vào hồ sơ quản lý theo các hình thức:

- Khám theo các nhóm đối tượng;
- Bổ sung, cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân khi người bệnh đến khám bệnh ở các cơ sở y tế hoặc thông qua các đợt khám sức khỏe định kỳ, khám chữa bệnh lưu động.

d) Đối với các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện, tuyến tỉnh cập nhật các thông tin y tế những người đến khám, chữa bệnh vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân thông qua việc liên thông kết nối giữa các phần mềm.

đ) Triển khai kết nối, liên thông các phần mềm khám chữa bệnh với phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân, qua đó xem xét khả năng kết nối, liên thông và nhu cầu đáp ứng trong việc quản lý y tế, thanh quyết toán dịch vụ khám, chữa bệnh thông qua bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế.

4. Tổ chức tuyên truyền, vận động

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử, qua đó để quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở y tế.

b) Có nhiều tin, bài tuyên truyền, vận động người dân tham gia lập hồ sơ sức khỏe bằng nhiều hình thức, cách thức, phương tiện.

5. Các bước thực hiện

a) Cài đặt phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

b) Tập huấn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã (mỗi đơn vị 02 người) trực tiếp sử dụng phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân và nhập thông tin người dân lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực khám sàng lọc, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm và nguyên lý y học gia đình cho các trạm y tế, trung tâm y tế huyện, trung tâm y tế dự phòng.

d) Cập nhật các dữ liệu cá nhân có sẵn đang được quản lý tại các cơ sở y tế như: Khám, chữa bệnh; tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng; khám và quản lý thai nghén... vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân;

đ) Nhập các thông tin y tế và hồ sơ sức khỏe khi người dân đến khám bệnh tại các trạm y tế, phòng khám đa khoa, phòng khám đa khoa khu vực;

e) Triển khai công tra cứu và cung cấp tài khoản truy cập đến từng người dân đã có thông tin trên hệ thống hồ sơ sức khỏe.

g) Duy trì công tác quản lý sức khỏe người dân; tiếp tục lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân cho những người chưa thực hiện; thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin sức khỏe cá nhân khi người dân tham gia khám sức khỏe, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế và từ các nguồn dữ liệu khác.

6. Kinh phí thực hiện

a) Dự kiến tổng kinh phí lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là 10.937.200.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí lập hồ sơ sức khỏe cá nhân: 7.619.200.000 đồng.

- Kinh phí tuyên truyền lập hồ sơ sức khỏe cá nhân: 240.000.000 đồng.
 - Kinh phí thuê hệ thống phần mềm 03 năm: 3.078.000.000 đồng.
- (Phụ lục dự toán kinh phí gửi kèm)
- b). Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- a) Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai kế hoạch đúng mục tiêu, yêu cầu, tiến độ và đạt kết quả tốt.
- b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, doanh nghiệp xây dựng phần mềm quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trạm y tế, trung tâm y tế và các bệnh viện đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn để triển khai hiệu quả kế hoạch khám, quản lý, lập hồ sơ sức khỏe người dân.
- c) Phối hợp các đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến người dân về ý nghĩa và lợi ích của việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân.
- d) Chỉ đạo các đơn vị, cơ sở y tế triển khai lập hồ sơ, khám sức khỏe lần đầu và thực hiện quản lý sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.
- đ) Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.
- e) Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm hướng dẫn, quản lý phần mềm đảm bảo ổn định chất lượng đường truyền và an toàn thông tin; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh kết nối thông tin hành chính với thông tin khám chữa bệnh BHYT vào hệ thống tập trung của phần mềm hồ sơ sức khỏe; đồng thời phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm y tế khác trên địa bàn để liên thông, kết nối các phần mềm với phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân. Tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.
- g) Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện thuê hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Chủ trì, hướng dẫn Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh có nhiều chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, tin bài tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của việc khám và lập hồ sơ sức khỏe người dân để vận động tham gia thực hiện.
- b) Phối hợp với Sở Y tế kết nối liên thông dữ liệu để trao đổi thông tin giữa phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân với các phần mềm quản lý khác của ngành y tế đang triển khai trên địa bàn tỉnh.
- c) Hướng dẫn xây dựng quy chế khai thác, bảo mật dữ liệu sức khỏe người dân trên hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử.

4. Sở Tài chính

a) Căn cứ dự toán kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, thẩm định và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị liên quan kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định hiện hành.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Cung cấp cơ sở dữ liệu sẵn có về người dân, hộ gia đình tham gia BHYT cho Sở Y tế và đơn vị cung cấp phần mềm để lập hồ sơ sức khỏe, đảm bảo an toàn thống nhất và tiết kiệm. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc kết nối hệ thống giám định BHYT tại các cơ sở y tế, tích hợp vào hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe đảm bảo an toàn, hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Y tế đề xuất Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cơ chế thanh toán BHYT đối với một số bệnh mãn tính không lây nhiễm tại Trạm y tế.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức khám và lập hồ sơ sức khỏe cho giáo viên và học sinh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp

Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời cung cấp thông tin, danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cho ngành y tế để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chỉ đạo các doanh nghiệp cùng với các cơ sở y tế khám và lập hồ sơ sức khỏe cho người lao động tại doanh nghiệp theo quy định.

8. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện tại địa phương.

b) Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác quản lý sức khỏe người dân theo hộ gia đình. Tiếp tục đầu tư, củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế xã và chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng độ bao phủ BHYT theo lộ trình đã được UBND tỉnh giao.

c) Chỉ đạo Phòng Y tế, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức điều tra, phân loại đối tượng để khám và lập hồ sơ sức khỏe người dân trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, hệ thống phát thanh xã, phường, thị trấn về lợi ích, ý nghĩa của việc khám và lập hồ sơ sức khỏe để người dân hiểu và tham gia khám, lập hồ sơ sức khỏe.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể tỉnh

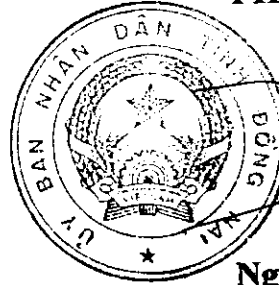
Phối hợp với các tổ chức thành viên, hội trực thuộc tham gia công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia khám, lập hồ sơ sức khỏe người dân tại các cơ sở y tế; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp trong việc thực hiện Kế hoạch, góp phần bảo vệ quyền lợi của người dân trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe cá nhân cho người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý. Giao Sở Y tế theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo./.

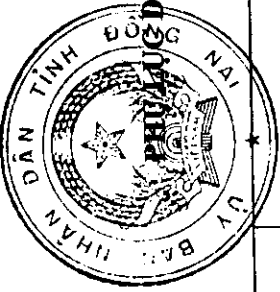
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tại mục III;
- Chánh VP, Phó Chánh VP.UBT (VX);
- Trung tâm Công báo;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, KT, TH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp



PHƯƠNG ÁN DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP HỒ SƠ KHÁM, QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo kế hoạch số: 1271 /KH - UBND ngày 30 / 01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi	Thành tiền	Ghi chú
A. KINH PHÍ PHÁP SƠ SỨC KHỎE KHỐI CÁ NHÂN						7.619.200.000
I	Hội nghị, hội thảo, truyền thông định hướng triển khai thực hiện và hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm	Hội nghị	3	5.000.000	15.000.000	
II	Tổ chức đào tạo, tập huấn tại các huyện	Lớp	13	5.400.000	70.200.000	
III	Hỗ trợ khám, điều tra, nhập dữ liệu vào hồ sơ (cán bộ tại Trạm Y tế và nhân viên y tế ấp, khu phố) và liên thông dữ liệu				3.616.000.000	
1	Hỗ trợ cán bộ không hưởng lương tham gia (nhân viên y tế khu phố, ấp, cộng tác viên dân số phát giấy mời, hướng dẫn đón đóc các đối tượng đến trạm y tế cung cấp thông tin điều tra, khám sàng lọc). 2.020 người x 5 ngày x 100.000 đồng,	người	2.020	100.000	1.010.000.000	
2	Hỗ trợ khám, điều tra, nhập dữ liệu hồ sơ tại trạm y tế xã cho người chưa tham gia BHYT.	hồ sơ	800.000	2.000	1.600.000.000	
IV	Hỗ trợ liên thông dữ liệu từ các phần mềm sẵn có của các cơ sở khám chữa bệnh vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân				503.000.000	
1	Hỗ trợ liên thông dữ liệu sẵn có vào hồ sơ sức khỏe tại các trạm y tế, phòng khám đa khoa có chức năng khám chữa bệnh BHYT (1000.000 đ x 1 cán bộ x 1 tháng)	cơ sở	179	1.000.000	179.000.000	
2	Hỗ trợ liên thông dữ liệu sẵn có vào hồ sơ sức khỏe tại các trung tâm y tế và bệnh viện (1.000.000 đ x 2 cán bộ x 3 tháng)	bệnh viện	18	6.000.000	324.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi	Thành tiền	Ghi chú
V	Kinh phí in ấn biểu mẫu điều tra theo Quyết định 831/QĐ-BYT (4 trang x 250đ/trang=1.000 đồng)	hở sơ	800.000	1.000	800.000.000	
VI	Chi phí giám sát, kiểm tra (xăng xe và công tác phí)				50.000.000	Trong 12 tháng
VII	Kinh phí mua sắm trang thiết bị				2.565.000.000	
I	Mua máy đọc mã vạch 2 chiều cho các trung tâm y tế xã, phường, thị trấn	Máy	171	5.000.000	2.565.000.000	
					240.000.000	

B. KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN LẬP HỒ SƠ QUẢN LÝ SỨC KHỎE CÁ NHÂN

1	Sản xuất phóng sự tuyên truyền (thời lượng: 10 - 15 phút, phát trên Đài PTTH tỉnh)	phóng sự	1	50.000.000	50.000.000	
2	Tuyên truyền trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh (thời lượng 10 - 15 phút, phát 3 lần)	chuyên mục	1	50.000.000	50.000.000	
3	Tuyên truyền trên Đài phát thanh huyện, thành phố, thị xã	chuyên mục	11	5.000.000	55.000.000	
4	Tuyên truyền trên Báo của tỉnh về lợi ích, ý nghĩa của việc khám và lập hồ sơ sức khỏe người dân để vận động người dân tham gia thực hiện)	chuyên mục	1	30.000.000	30.000.000	
5	Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (tối thiểu mỗi tháng có 02 bài được đăng)	chuyên mục	1	20.000.000	20.000.000	
6	Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh xã, phường (mỗi tuần phát 2 lần, phát trong vòng 1 năm thông qua Sứ Thông tin và Truyền thông)	bài	1	35.000.000	35.000.000	Trong 12 tháng
					310.000.000	

C. KINH PHÍ THUÊ HỆ THỐNG PHẦN MỀM 3 NĂM (2019-2021)

1	Thuê phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân, kinh phí quản trị mạng phần mềm quản lý sức khỏe người dân, kinh phí vận hành, bảo trì hệ thống. Gọi tắt là: "Hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân".		171	500.000	3.078.000.000	Thuê phần mềm trong 36 tháng kể từ 01/2019 - 01/2021
					10.937.200.000	

TỔNG CỘNG KINH PHÍ